

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **13/2022/HS-ST**
Ngày: 27/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Tấn Nghị
- Bà Phan Thị Liên.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2022, tại Trụ sở TAND huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 30/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với:

- **Bị cáo: Trần Văn T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha Trần T1, sinh năm 1950; Mẹ Lê Thị Q; Có 01 chị, 03 anh và 02 em; Vợ Lê Thị D, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 02 con, sinh năm 2011 và 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/01/2021 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 22/01/2021; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; có mặt.
2. Hà Ngọc T2, sinh năm 1993; có mặt.
3. Đỗ Đình L, sinh năm 1987; vắng mặt.
4. Hồ Phong L1, sinh năm 1988; vắng mặt.
5. Lê Văn Đ, sinh năm 1986; có mặt.
6. Huỳnh Kim T3, sinh năm 1968; vắng mặt.

7. Huỳnh Thị Như T4, sinh năm 1988; vắng mặt.

Đồng trú ở: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh P.

8. Huỳnh L2, sinh năm 1983; trú ở: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh P; vắng mặt.

9. Võ Thành D1, sinh năm 1966; trú ở: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đào Kim T5, sinh năm 1989; trú ở: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh P; vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1997; trú ở: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 30/12/2021, Trần Văn T (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc) đi xe mô tô biển số 78F1-489.15 (xe của Huỳnh Kim T3 đứng tên chủ sở hữu) đến quán của Nguyễn Thị V ở thôn Q, xã H, huyện T để uống cà phê thì gặp Lê Văn Đ, Hồ Phong L1. T rủ Đ, L1 chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền thì Đ, L1 đồng ý. T lấy trong bóp xe 01 bộ chén đĩa bằng kim loại và 61 hột lắc hình vuông có dán hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, 17 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. T sử dụng bộ chén đĩa, 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 03 hột lắc để cầm cái. Đ, L1 đánh mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ. Thấy T, Đ và L1 chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền, V đồng ý với mục đích người chơi đánh bạc sẽ cho tiền và V bán được thuốc lá, nước uống.

Khoảng 20h30' cùng ngày, Đỗ Đình L, Hà Ngọc T2, Huỳnh L2, Võ Thành D1 đến tham gia chơi đánh bạc. T không làm chủ cái nữa mà giao cho L. L chuyển sang hình thức đánh núi, biển (Núi: gà, nai, bầu; Biển: tôm, cua, cá) để T, Đ, L1, L3, D1, T đánh mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ. Trong lúc đánh, L đưa 50.000đ, T, L3 và Đ, mỗi người đưa 20.000đ, tổng cộng đưa 110.000đ cho V.

Đến 21h 30 cùng ngày, Công an huyện T phối hợp Công an xã H kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng cộng 4.700.000đ, gồm: tiền trên chiếu bạc 2.900.000đ, tiền rơi vãi xung quanh chiếu bạc 460.000đ do các đối tượng ném xuống; tiền trên người các đối tượng dùng để đánh bạc 1.230.000đ và 110.000đ tiền của V được các con bạc đưa cho.

Qua điều tra, Trần Văn T tham gia đánh bạc với số tiền 2.080.000đ (trong đó có 1.600.000đ góp chung với Huỳnh L2); Huỳnh L2 tham gia đánh bạc với số tiền 1.700.000đ (trong đó có 1.600.000đ của Trần Văn T đưa); Lê Văn Đ tham gia đánh bạc với số tiền 2.100.000đ; Hà Ngọc T2 tham gia đánh bạc với số tiền 320.000đ; Võ

Thành D1 tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ; Đỗ Đình L tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ; Hồ Phong L1 tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- + Tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: 4.700.000đ;
- + 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 61 hột in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 17 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai;
- + 08 ghế nhựa; 02 bàn nhựa và 01 ghế vuông;
- + 05 xe mô tô: Xe biển số 78F1-261.78 của Hà Ngọc T; xe biển số 78F1-489.15 của Huỳnh Kim T3; xe biển số 78FB-5445 của Võ Thành D1; xe biển số 78F1-029.46 của Đỗ Đình L; xe biển số 79L2-2711 của Lê Văn Đ; tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu ngày 10/02/2022.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTH ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì. Riêng bà V xin nhận lại các bàn và ghế nhựa là tài sản hợp pháp của bà dùng để bán cà phê, nước.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung truy tố như Cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Văn T từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ. Vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 4.700.000đ, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 61 hột in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 17 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 08 ghế nhựa; 02 bàn nhựa; 01 ghế vuông.

Đối với Lê Văn Đ, Hồ Phong L1, Đỗ Đình L, Hà Ngọc T2, Huỳnh L2 và Võ Thành D1 có hành vi đánh bạc trái phép; Nguyễn Thị V có hành vi chứa đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ; Đ, L1, L, T, L3, D1 và V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/12/2021 tại quán của bà Nguyễn Thị V ở thôn Q, xã H, huyện T, bị cáo Trần Văn T (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc) có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua và núi biển với Lê Văn Đ, Hồ Phong L1, Đỗ Đình L, Hà Ngọc T2, Huỳnh L2 và Võ Thành D1 với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.700.000đ. Hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người đủ có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp 2.080.000đ tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo phần hình phạt tương xứng.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, ở mức khởi điểm của khung hình phạt và nhằm vào mục đích kinh tế nên cần xử phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Vì đã phạt tiền là hình phạt chính, nên không cần thiết phải phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 4.700.000đ. Đây là tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định;

Đối với 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 61 hột in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; và 17 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; Đây là công cụ của bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 08 ghế nhựa, 02 bàn nhựa và 01 ghế vuông là tài sản hợp pháp của bà V dùng để bán nước, cà phê, nên tuyên trả lại cho bà.

[5] Đối với Lê Văn Đ, Hồ Phong L1, Đỗ Đình L, Hà Ngọc T2, Huỳnh L2 và Võ Thành D1 có hành vi đánh bạc trái phép; Nguyễn Thị V có hành vi chứa đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ; Đ, L1, L, T2, L3, D1 và V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của BLHS; Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 25.000.000đ** (*hai mươi lăm triệu đồng*).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

3.1 Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.700.000đ (*Theo Phiếu nhập kho ngày 19/01/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện T giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Kho bạc nhà nước huyện T*);

3.2 Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 61 hột in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 17 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai;

3.3 Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị V: 08 ghế nhựa, 02 bàn nhựa và 01 ghế vuông

(*Mục 3.2 và 3.3: Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 28/3/2022*).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Tây Hòa (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (01);
- CC THADS H. Phú Hòa (01);
- Công an huyện Tây Hòa (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia